

Bản án số: 01/2026/HS-ST.
Ngày: 12/01/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa.

Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A - Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kha Hoàng H, sinh năm 1973**, tại tỉnh Quảng Nam

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Căn cước công dân số: 049073005845. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Hoàng S và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ và 03 người con lớn nhất sinh năm 1999 nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2025 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H1 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị H1:

+ Ông Võ Văn B1, sinh năm 1956.

+ Chị Võ Thị H2, sinh năm 1993.

+ Chị Võ Thị H3, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai).

+ Chị Võ Thị H4, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: A, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh Lê Thanh C, sinh năm 1993 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1974 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Văn T, sinh năm 1974. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

K có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 11/5/2022. Vào khoảng 07 giờ ngày 22/01/2025, H điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-160.33 của Công ty TNHH V lưu thông trên đường Q hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khi lưu H lưu thông đến đoạn đường tại Km 912+600 Quốc lộ A, đoạn đường quanh co, dốc, có cảnh báo nguy hiểm, tốc độ tối đa cho phép 60km/h thì H điều khiển xe chạy với tốc độ từ 62 – 67km/h và xe lấn một phần vào đường giành cho xe mô tô. Lúc này, H phát hiện phía trước có nhiều xe mô tô chạy phía trước, trong đó có 01 xe mô tô đã chạy vào trong đường giành cho xe ô tô và 01 xe mô tô do bà L điều khiển chạy sát liền vạch phân làn đường giữa mô tô và ô tô, nên H bấm còi cảnh báo nguy hiểm để các phương tiện phía trước tránh vào làn đường đang đi, rồi điều khiển xe về phần đường của mình chạy. Tiếp đó H phát hiện xe bà L vẫn đang chạy trên vạch nét liền và chở theo phía trước túi đồ lấn ra đường giành cho xe ô tô khoảng 30cm thì H vẫn tiếp tục cho xe chạy lên phía trước theo chiều đi của mình. Do H không giữ được khoảng cách an toàn với xe bà L, bánh xe phía trước va chạm với túi đồ bà L, làm bà L mất thăng bằng tay lái và ngã xuống xảy ra tai nạn với xe ô tô do H điều khiển. Hậu quả tai nạn bà H1 bị tử vong tại chỗ, còn bà L bị thương, xe mô tô biển số 93L1-392.93 bị hư hỏng nhẹ.

- Tại Kết luận giám định tử thi số: 137/KL-KTHS ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, xác định: Nguyễn Thị H1 bị đa chấn thương gây gãy đa xương, giập nát phần mềm tay, chân bên trái, giập vỡ đa tạng dẫn đến tử vong.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 73/KLGĐĐT-TTPY ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B, xác định: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị L tại thời điểm giám định là 67%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tại Kết luận giám định số 1845 ngày 12/9/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép trong 03 tập tin gửi giám định.

+ Trích xuất được 1500 hình ảnh diễn biến vụ tai nạn giao thông.

+ Vận tốc xe gắn camera ghi nhận tập tin video gửi giám định trước khi xảy ra tai nạn giao thông (thời gian hiển thị từ lúc 07 giờ 06 phút 39 giây đến 07 giờ 06 phút 40 giây ngày 22/01/2025) là 62km/h đến 67km/h.

- Tại Kết luận giám định số 1671 ngày 22/9/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Không đủ cơ sở kết luận vị trí va chạm giữa các phương tiện với nhau và giữa các phương tiện với các bị hại do dấu vết ghi nhận lại trong hồ sơ gửi giám định không đủ cơ sở kết luận.

+ Không đủ cơ sở kết luận dấu vết cày vị trí số 1 do bộ phận nào của xe mô tô biển số 93L1 – 39293 tạo nên do dấu vết ghi nhận lại trong hồ sơ gửi giám định không đủ cơ sở kết luận.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý:

+ Trả 01 xe ô tô tải biển số: 47C-160.33 cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty trách nhiệm hữu hạn V người đại diện theo uỷ quyền là ông Hà Văn T.

+ Trả 01 xe mô tô biển số: 93L1-392.93 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Điều Ngọc D.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng chủ xe ô tô tải biển số 47C-160.33 bồi thường 80.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Lệ . Bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị H1 số tiền 340.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Cáo trạng số 09/CT –VKS ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Đồng Nai truy tố bị cáo Kha Hoàng Hưởng về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kha Hoàng H phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Kha Hoàng H từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô đi trên vạch nét liền phân chia giữa đường xe mô tô và ô tô của bà Lê Thị L là vi phạm luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, có một phần lỗi dẫn đến tai nạn, nhưng do bà L có mối quan hệ thân thích (là em ruột bà H1) nên không xem xét xử lý hành vi của bà L và không tính tỷ lệ thương tật của bà L đối với bị cáo.

Ý kiến của đại diện theo pháp luật của người bị hại: Thống nhất với nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Kha Hoàng H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt

và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời tại phiên tòa trình bày thêm trước khi xảy ra tai nạn bị cáo tránh xe đi ngược chiều nên điều khiển xe lấn vào đường xe mô tô, sau đó không giảm tốc độ vừa tránh tình huống nguy hiểm mà tiếp tục điều khiển ra làn đường giành cho xe ô tô, lúc này đã có xe máy lấn làn và lấn vạch, do thiếu chú ý quan sát, không giữ được khoảng cách an toàn nên gây ra tai nạn, bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác nhận đã nhận được bồi thường từ bị cáo, hiện nay không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 07 giờ 06 phút ngày K điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-160.33 lưu thông trên đường Q hướng từ tỉnh Đắk Nông (nay là Lâm Đồng) đi thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Đồng Nai).

Khi đến đoạn đường quanh co, dốc, có cảnh báo nguy hiểm tại Km 912+600, Quốc lộ A thuộc khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B thì H điều khiển xe tránh xe đi ngược chiều nên điều khiển xe lấn vào đường xe mô tô, sau đó không giảm tốc độ vừa tránh tình huống nguy hiểm mà tiếp tục điều khiển ra làn đường giành cho xe ô tô, lúc này đã có xe máy lấn làn và lấn vạch. Do thiếu quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe do bà L điều khiển, gây tai nạn giao thông làm bà H1 bị tử vong tại chỗ, còn bà L bị thương tích 67%.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi không chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phần đường của bị can Kha Hoàng H đã vi phạm vào khoản 1, 2 điểm b, d khoản 3 Điều 12, khoản 3, khoản 5 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và phạm vào Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe, quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phần đường.

2. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải bảo đảm tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn.

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

d) Nơi ... đường hẹp, đường vòng, đường Q, đường đèo, dốc.”

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người;

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô đi trên vạch nét liền phân chia giữa đường xe mô tô và ô tô của bà Lê Thị L là vi phạm luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, có một phần lỗi dẫn đến tai nạn, nhưng do bà L có mối quan hệ thân thích (là em ruột bà H1) nên không xem xét xử lý hành vi của bà L, đồng thời không tính tỷ lệ thương tật của vào tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A - Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lường trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra nhưng do chủ quan nên xảy ra tai nạn gây thiệt hại tính mạng của người khác. Đồng thời gây mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã cùng với bị đơn dân sự bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của đại diện theo pháp luật của người bị hại, gia đình bị hại Lê Thị L đã làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị H1 đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang trực tiếp nuôi các con ăn học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý. Bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng; đối chiếu với hướng dẫn về quy định hưởng án treo tại Điều 65 Bộ luật hình sự của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo

có đủ điều kiện cho hưởng án treo và nhận thấy bị cáo có thể tự cải tạo mình khi được hưởng án treo, không tiếp tục vi phạm pháp luật nên cần cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách trong thời gian dài là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy, hành vi của bị cáo là lỗi vô ý, nghề nghiệp của bị cáo là nguồn thu nhập chính của gia đình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe ô tô đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý trong quá trình điều tra, việc xử lý đúng quy định nên không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, hiện nay không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Kha Hoàng H phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kha Hoàng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2026).

Giao bị cáo Kha Hoàng H về Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kha Hoàng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
 - VKSND tỉnh Đồng Nai.
 - Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - Công an tỉnh Đồng Nai;
 - VKSND Khu vực A;
 - THADS tỉnh Đồng Nai;
 - Người tham gia tố tụng;
 - Lưu HS – VP – HSTHA
- (Số lượng: 16 bản).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình